

Số: 09 /BC-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2010

BÁO CÁO

Tổng kết công tác vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ năm 2009 và triển khai nhiệm vụ năm 2010

Thực hiện Hướng dẫn công tác năm 2009 của Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và Kế hoạch công tác năm 2009, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội đã triển khai thực hiện công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ và đạt được kết quả như sau:

PHẦN THỨ NHẤT:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2009

I- THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUNG CỦA BỘ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ

1. Tình hình thực hiện việc xây dựng và triển khai chính sách pháp luật về lao động, xã hội (trong khuôn khổ Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010)

Với vai trò là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bình đẳng giới, thường trực cho Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đã tham gia, thúc đẩy việc triển khai thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới; thực hiện Quyết định số 1855/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn và thành lập các Ban vì sự tiến bộ phụ nữ cấp tỉnh và cấp huyện; Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ).

Trong năm 2009, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đã hoàn thành kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, đã trình Quốc hội Luật về người khuyết tật; đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 20 Nghị định và 13 Quyết định (trong đó có 04 Đề án, Chương trình mục tiêu).

Các văn bản pháp luật ban hành góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, xác lập hành lang pháp lý thống nhất, công khai, minh bạch cho sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, tiếp tục cải cách hành chính, tạo điều kiện để đất nước ngày càng hội nhập sâu và toàn diện vào nền kinh tế quốc tế; tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần vào sự

phát triển bền vững của đất nước. Trong quá trình ban hành các văn bản pháp luật đã thực hiện nguyên tắc lồng ghép giới và tiến bộ của phụ nữ; nhờ đó tạo thêm cơ sở thực hiện và bảo vệ quyền lợi của người lao động và các đối tượng xã hội là phụ nữ.

2. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu trong các lĩnh vực chuyên môn của Bộ năm 2009

2.1. Lao động, việc làm và xuất khẩu lao động

Mặc dù chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, nhiều doanh nghiệp, làng nghề gặp khó khăn, phải thu hẹp sản xuất, tác động tiêu cực đến khả năng tạo việc làm của nền kinh tế; song dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ đã phối hợp với các Bộ ngành tổ chức triển khai thực hiện nhiều chính sách và giải pháp nhằm hỗ trợ cho người lao động, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và đầu tư mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm và tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động.

Kết quả, trong năm 2009 đã tạo việc làm mới cho 1.510 ngàn người, đạt 88,8% kế hoạch năm; đưa 73.028 lao động đi làm việc ở nước ngoài, bằng 81,1% kế hoạch năm (trong đó lao động nữ là 22.020, chiếm 30% tổng số lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài).

2.2. Dạy nghề

Tiếp tục thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Năm 2009, số lượng và chất lượng giáo viên dạy nghề đã được nâng lên rõ rệt, điều kiện cơ sở vật chất dạy nghề được đảm bảo, cải cách thủ tục, giảm bớt những trở ngại trong công tác tuyển sinh học nghề, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Trong năm, tuyển mới và đào tạo nghề 1.707 ngàn người, đạt 104,5% so với kế hoạch, tăng 11,2% so với thực hiện năm 2008; trong đó nữ chiếm 35%. Triển khai các hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn người dân tộc thiểu số; thí điểm đặt hàng dạy nghề gắn với phát triển vùng chuyên canh cây trồng vật nuôi; dạy nghề cho xuất khẩu lao động gắn với tạo việc làm và xóa đói giảm nghèo.

2.3. Giảm nghèo và bảo trợ xã hội

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do suy giảm kinh tế, nhưng nhìn chung an sinh xã hội được đảm bảo, nhiều chính sách ban hành đã phát huy tác dụng, góp phần cải thiện thu nhập, đời sống cho hàng chục triệu người (nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Sửu). Chương trình giảm nghèo được triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp hiệu quả, nhất là các cơ chế chính sách liên quan trực tiếp đến đầu tư cơ sở hạ tầng, vay vốn phát triển sản xuất, dạy nghề cho người nghèo, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, văn hóa giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt ... tạo tiền đề cơ bản để đại bộ phận các hộ nghèo cải thiện đời sống, vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của cả nước hiện còn 11,3% và hết năm 2010 còn khoảng 9,5% hoàn thành kế hoạch trước một năm so với mục tiêu chương trình Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đề ra, giảm 8% tỷ lệ hộ nghèo mà chủ hộ là nữ.

Các mô hình và hoạt động trợ giúp đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bao gồm phụ nữ bị nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ là nạn nhân buôn bán người, phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình... được chú trọng và thực hiện có hiệu quả.

2.4. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Tổ chức tháng hành động vì Trẻ em năm 2009, Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp đã huy động được trên 180 tỷ đồng, trong đó Quỹ Trung ương huy động trên 18,6 tỷ đồng. Kết quả, trên 50 ngàn lượt trẻ em, trong đó 45% là trẻ em gái được hỗ trợ bằng nhiều hình thức như thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ phẫu thuật, chỉnh hình- phục hồi chức năng;...

Tiếp tục triển khai thực hiện đề án ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục cho 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Trên 1.100 em trên tổng số 1.300 trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục đã được hỗ trợ khó khăn, dạy nghề, tạo việc làm với số tiền hàng tỷ đồng.

2.5. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

Năm 2009, có 545 phụ nữ, trẻ em bị buôn bán ra nước ngoài trở về. Trong đó 100% các đối tượng đã được trợ giúp hỗ trợ pháp lý, tâm lý, sức khỏe, trợ cấp khó khăn; trong đó, 30% đối tượng được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm.

Chương trình phòng, chống mại dâm đã giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm cho trên 3.000 phụ nữ bán dâm, giúp họ có cuộc sống tốt hơn. Tổ chức dạy nghề tại cộng đồng cho gần 600 ngàn người, tạo việc làm 248 trường hợp; thực hiện hỗ trợ cho 313 phụ nữ hoàn lương với số tiền gần 500 triệu đồng thông qua hình thức : mô hình câu lạc bộ, cho vay tín dụng và trợ cấp khó khăn...

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Để có căn cứ hoạch định chính sách cho lao động nữ, Bộ đã thực hiện các nghiên cứu về tuổi nghỉ hưu của lao động nữ; tổ chức lấy ý kiến của các nhóm đối tượng xã hội khác nhau; nghiên cứu tác động của việc gia nhập Tổ chức thương mại quốc tế (WTO) và khủng hoảng kinh tế quốc tế đối với lao động nữ, đặc biệt là lao động nữ ở nông thôn.

Bộ đã chủ trì dự thảo báo cáo Quốc gia, tổng kết 30 năm thực hiện công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (công ước CEDAW).

Tham gia dự án khu vực về lồng ghép giới vào chương trình, chính sách xuất khẩu lao động quốc gia; đảm bảo quyền con người của phụ nữ.

Là cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, ngày 26 tháng 02 năm 2009, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan tổ chức thành công Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2006-2010, với hơn 300 đại biểu tham dự; phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành, thực hiện tốt chương trình công tác của Ủy ban quốc gia, trong đó có kế

hoạch kiểm tra công tác vì sự tiến bộ phụ nữ tại 9 Bộ ngành, địa phương và các hoạt động hợp tác quốc tế.

II- TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ BỘ

1. Tình hình xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2009.

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Vụ Bình đẳng giới và Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam trong quá trình triển khai nhiệm vụ, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa quản lý nhà nước về bình đẳng giới với công tác vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ. Trong năm 2009, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ đã tổ chức triển khai:

- Tổ chức tổng kết công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ năm 2008 và triển khai nhiệm vụ công tác vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Lao động- Thương binh và Xã hội năm 2009.

- Báo cáo sơ kết việc thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ giai đoạn 2006- 2010.

- Kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ phù hợp với mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ mới của các đơn vị.

- Tham gia các hội nghị, hội thảo của Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam, Vụ Bình đẳng giới và các hoạt động khác để qua đó nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Bộ triển khai một số nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến sự tiến bộ của phụ nữ Bộ trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả thực hiện:

Hiện tại tỷ lệ cán bộ nữ của Bộ chiếm khoảng 42% trên tổng số cán bộ, công chức của Bộ và tham gia công tác ở tất cả các lĩnh vực của Bộ.

2.1. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

Trong năm 2009, các đơn vị trong Bộ đã tổ chức 24 lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có 16 lớp có lồng ghép kiến thức giới, tuyên truyền phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cụ thể:

- 05 lớp của Văn phòng Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam phối hợp tổ chức tập huấn Luật Bình đẳng giới và các nghị định hướng dẫn thi hành cho cán bộ cấp huyện của ngành;

- 02 lớp tập huấn về an toàn lao động, 03 lớp bồi dưỡng kiến thức ngành Lao động- Thương binh và Xã hội, 01 lớp tiên công vụ trong đó có nội dung lồng ghép giới và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ;

- 01 lớp tập huấn “Công tác Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Luật Bình đẳng giới” cho cán bộ, viên chức thuộc Trường Đại học Lao động- Xã hội; 01 lớp cho cán bộ của Bộ và 01 lớp cho cán bộ ngành khác,....

2.2. Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ:

Trong năm 2009, Bộ đã triển khai tổ chức 44 lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, ngoại ngữ, tin học và một số kỹ năng về hội nhập với 3.074 lượt cán bộ, thời gian và hình thức đào tạo có tính đến yếu tố giới một cách phù hợp. Tỷ lệ nữ tham gia các lớp chiếm trên 40% tổng số học viên tham gia.

2.3. Bổ nhiệm cán bộ

Trong năm 2009, đã bổ nhiệm, điều động giao nhiệm vụ 106 cán bộ lãnh đạo quản lý, trong đó, cán bộ nữ là 29, chiếm 27,4%; trong số 54 cán bộ được bổ nhiệm chức vụ thủ trưởng, phó thủ trưởng đơn vị, có 11 nữ, chiếm 40,7%; 46 cán bộ cấp phòng, có 18 nữ, chiếm 39,1%. Đặc biệt, trong năm đã bổ nhiệm 04 vụ trưởng và tương đương, trong đó 03 nữ, chiếm 75%.

Riêng đối với 63 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, trong tổng số 255 giám đốc, phó giám đốc sở có 37 nữ, chiếm 14,5%. Đặc biệt trong đó có 11 giám đốc sở là nữ.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch hành động, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ đã có những hoạt động phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ trong triển khai, tổng hợp, đánh giá tiến trình thực hiện các mục tiêu cơ bản mà chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010 đã đề ra (theo Quyết định số 19/2002/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ). Theo đó, các đơn vị phân đầu, thực hiện và hoàn thành các mục tiêu cơ bản về giải quyết việc làm cho lao động nữ, thực hiện các quyền bình đẳng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phụ nữ trong các lĩnh vực; chăm sóc sức khỏe; tăng số phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý; góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về giới, ngày càng khẳng định vai trò của phụ nữ trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

Kết quả đạt được trong công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Ban cán sự và các cấp ủy đảng.

3. Đánh giá chung

Bên cạnh những kết quả đạt được như đã nêu, việc thực hiện công tác của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ vẫn còn một số tồn tại cần phải có giải pháp, biện pháp cụ thể để khắc phục trong những năm tiếp theo. Đó là:

- Chưa có hướng dẫn và khuyến khích các tổ chức cũng như nhân hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ; xã hội hoá các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ còn rãthạn chế.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ đối với Thủ trưởng các đơn vị chuyên môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành mục tiêu 1 trong Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam chưa thường xuyên và kịp thời.

- Một số lãnh đạo đơn vị chưa chỉ đạo việc xây dựng bộ số liệu có phân tách giới trong quá trình thực hiện mục tiêu của Chiến lược quốc gia ở lĩnh vực phụ trách.

- Một số đơn vị còn chưa chú trọng chỉ đạo công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo nữ nên phần nào chưa động viên được cán bộ nữ phấn đấu, rèn luyện và khẳng định mình một cách rõ nét, trong khi, do đặc thù lĩnh vực của lĩnh vực Bộ, ngành Lao động, Thương binh và Xã hội thì số công chức, viên chức nữ của Bộ chiếm tới 42% trong tổng số công chức, viên chức; đặc biệt ở một số đơn vị, số cán bộ nữ chiếm tới 70%.

- Trong công tác tuyển dụng, một số đơn vị còn phân biệt giới tính trong tuyển chọn cán bộ, xu hướng không muốn tuyển cán bộ nữ. Trong khi đó, Bộ chưa có quy định để bảo đảm sự bình đẳng về giới trong công tác này.

- Công tác vì sự tiến bộ phụ nữ ở từng đơn vị chưa được chỉ đạo thường xuyên, chưa thực hiện việc tổng kết, đánh giá để có phương án xây dựng kế hoạch hành động thiết thực.

- Trong năm, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ chưa thực hiện việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác vì sự tiến bộ phụ nữ ở các đơn vị nên công tác này phần nào chưa được thủ trưởng đơn vị quan tâm thực hiện....

PHẦN THỨ HAI:

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2010

I- NHIỆM VỤ NĂM 2010

Trên cơ sở kết quả công tác năm 2009, căn cứ kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2006-2010, năm 2010 Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chính như sau:

1. Hướng dẫn các đơn vị tiến hành tổng kết việc thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị giai đoạn 2006-2010; xây dựng báo cáo Tổng kết thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ đến năm 2010; phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu số 1 với 4 chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010 (thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm).

2. Tham gia, phối hợp với Vụ Bình đẳng giới, Văn phòng Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam triển khai các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bình đẳng giới và Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước đối với các đơn vị thuộc phạm vi Bộ, ngành.

3. Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2010 của ngành, đảm bảo lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới; đồng thời rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật về Lao động- Thương binh và Xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, dạy nghề, xuất khẩu lao động, giảm nghèo và bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phù hợp với các quy định của

Luật Bình đẳng giới. Tiếp tục phát triển các mô hình và dịch vụ trợ giúp đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong đó có phụ nữ dễ bị tổn thương.

4. Lòng ghép công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ trong việc thực hiện kế hoạch năm 2010 trong các lĩnh vực của ngành.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

6. Tham gia nghiên cứu khoa học và phối hợp thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát phục vụ công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ.

7. Xúc tiến và triển khai các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế trong công tác vì sự tiến bộ phụ nữ; trong việc nâng cao năng lực cho cán bộ nữ của Bộ, ngành Lao động- Thương binh và Xã hội.

8. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới và liên quan đến quyền lợi của lao động nữ cũng như tình hình thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ, ngành. Đặc biệt là triển khai thực hiện Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới.

9. Công tác cán bộ nữ:

- Phối hợp xây dựng và trình Bộ đề án Quy hoạch cán bộ nữ đảm bảo tất cả các đơn vị thuộc Bộ trực thuộc Bộ có trên 30% cán bộ nữ phải có nữ cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, trong đó có quy hoạch cán bộ nữ; đồng thời thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ theo yêu cầu chuẩn hoá cán bộ, có đủ năng lực, phẩm chất để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; tạo nguồn cán bộ cho các năm tới.

- Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp đảm bảo cơ cấu nữ tham gia cấp uỷ các cấp, Ban chấp hành Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Bộ theo nhiệm kỳ

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ trong các đơn vị thuộc Bộ.

II- CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị đối với công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng thực hiện:

- Đề xuất các chính sách nâng cao chất lượng nguồn cán bộ nữ;

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ nói chung và cán bộ nữ nói riêng;

- Lồng ghép có hiệu quả nội dung bình đẳng giới, chú trọng các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách hỗ trợ nữ công chức, viên chức trong xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm của đơn vị;

- Tổ chức các khoá tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến và nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có kỹ năng lồng ghép giới trong các lĩnh vực chuyên môn cụ thể ở từng đơn vị;

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Ban vì sự tiến bộ phụ nữ Bộ và các Vụ, cục, tổng cục trong triển khai hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ của bộ, ngành.

3. Phối hợp với Công đoàn Bộ động viên, phát triển phong trào trong cán bộ nữ và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ nữ công ở các đơn vị; đưa nội dung tuyên truyền, giáo dục về giới và bình đẳng giới vào nội dung sinh hoạt của công đoàn, đoàn thanh niên.

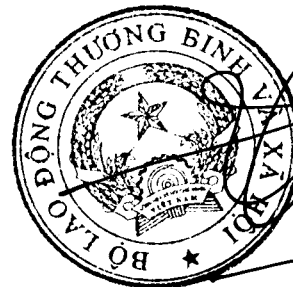
4. Đề xuất Bộ bổ sung kinh phí cho một số hoạt động nghiên cứu; công tác kiểm tra, tổng kết, đánh giá làm cơ sở cho xây dựng chương trình hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ bộ, ngành giai đoạn đến 2015 một cách cụ thể, thiết thực.

5. Đề xuất xây dựng chính sách khuyến khích phát triển các hoạt động mang tính xã hội hoá vì sự tiến bộ của phụ nữ./.

Nơi nhận:

- UBQG VSTBPNVN;
- Các thành viên Ban VSTBPN Bộ;
- Lưu VP, Ban VSTBPN Bộ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Hòa

TRƯỞNG BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ